

THI GIỮA KỲ MÔN CƠ SỞ DỮ LIỆU (60 phút)

Câu 1 (2 điểm):

- Thêm cột *salary* vào bảng dữ liệu quản lý nhân viên.

Yêu cầu: Kiểu *decimal(15,2)*, ràng buộc không được để trống.

Câu 2 (1.5 điểm):

- Hiển thị danh sách nhân viên sắp xếp theo *employeeNumber* tăng dần có vị trí công việc không thuộc vào nhóm sau ‘Sales Rep’, ‘Sales Manager (APAC)’, ‘Sale Manager (EMEA)’, ‘Sales Manager (NA)’.

Câu 3 (2.5 điểm):

- (1) Đưa ra 20 sản phẩm có giá mua vào (*buyPrice*) thấp nhất, sao cho mã sản phẩm (*productCode*) bắt đầu bằng ‘S24’ và giá bán lẻ đề xuất (*MSRP*) nằm trong khoảng [50-200].
- Theo yêu cầu (1) nhưng hiển thị thêm cột Tỷ lệ lợi nhuận (*profitRate*) có giá trị là hiệu giữa giá bán lẻ đề xuất trừ giá mua vào, chia cho giá mua vào.

Câu 4 (2 điểm):

Viết một câu lệnh duy nhất hiển thị thông tin khách hàng theo định dạng như sau:

- Cột *Fullname* hiển thị tên đầy đủ của khách hàng, trong đó tên và họ được phân cách bằng dấu chấm (.).
- Cột *Address* hiển thị thông tin về địa chỉ của khách hàng theo dạng sau *AddressLine1, AddressLine2. City, Country (postalCode)*

Câu 5 (2 điểm)

- Trong bảng **orders**, hiển thị các cột sau theo thứ tự: Mã đơn hàng (*orderNumber*), cột ngày đặt hàng (*orderDate*), cột ngày giao hàng (*shippedDate*), cột ngày yêu cầu vận chuyển (*requiredDate*), và tạo cột *shortComment* gồm 20 ký tự đầu tiên phần *comments* (Nếu NULL thì thay bằng “NO COMMENTS”) của các đơn hàng được giao trong tháng 8 hoặc 9 năm 2003 và có khoảng cách giữa ngày đặt hàng và ngày yêu cầu vận chuyển lớn hơn hoặc bằng 5 ngày.